

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

#### 1. Thông tin về học phần:

[1] Tên học phần: Tâm lý học đại cương  
Tên tiếng Anh: General Psychology  
Mã học phần: [ ]

[2] Học phần thuộc khối kiến thức:

Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức chuyên nghiệp		
	Cơ sở của ngành	Chuyên ngành	Bổ trợ và nâng cao (tự chọn)
	<b>x</b>		

[3] Đối tượng sinh viên: (trình độ/ngành/năm học/học kỳ)

+ Trình độ: Cao đẳng

+ Ngành học: Giáo dục Mầm non

+ Năm học: 1

[4] Số tín chỉ: 2

Phân bổ thời gian:

+ Lý thuyết trên lớp (15 tiết/tín chỉ):----- 18 tiết

+ Bài tập trên lớp (15 tiết/tín chỉ):----- 6 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu:----- 6 tiết

[5] Yêu cầu của học phần về phòng học, trang thiết bị cần thiết để giảng dạy:

+ Phòng học: Lý thuyết

+ Phòng thi: Lý thuyết

+ Tổ chức thi: Phòng Đào tạo tổ chức  Khoa tổ chức

+ Trang thiết bị cần thiết: Máy chiếu + bảng phấn

+ Yêu cầu đặc biệt khác: Không

[6] Các học phần liên quan (nếu có):

+ Học phần tiên quyết: Sự phát triển thể chất lứa tuổi mầm non

+ Học phần song hành:

+ Học phần trước:

#### 2. Thông tin về đơn vị phụ trách chuyên môn, giảng viên giảng dạy:

[1] Khoa/Phòng: Cơ Bản

Tổ bộ môn: Tâm lý – Giáo dục

[2] Giảng viên biên soạn đề cương:

+                   Họ và tên: Nguyễn Xuân Hùng  
+                   Học hàm - Học vị: Thạc sĩ  
+                   Địa chỉ cơ quan: 182 Nguyễn Chí Thanh, Phường 3, Quận 10, TP.HCM  
+                   Điện thoại liên hệ: 091 376 4429  
+                   Hộp thư điện tử (email): hungnguyensexuan@ncehcm.edu.vn  
[3]               Giảng viên phụ trách giảng dạy:

Giảng viên 1: Nguyễn Xuân Hùng

+                   Học hàm - Học vị: Thạc sĩ  
+                   Địa chỉ cơ quan: 182 Nguyễn Chí Thanh, Phường 3, Quận 10, TP.HCM  
+                   Điện thoại liên hệ: 091 376 4429  
+                   Hộp thư điện tử (email): hungnguyensexuan@ncehcm.edu.vn  
+                   Thời gian và địa điểm làm việc: Sáng thứ 4 hàng tuần tại phòng giáo viên Cơ sở 2, đường Liên Phường, P. Phước Long B, Q. 9

Giảng viên 2: Phùng Duy Hoàng Yến

+                   Học hàm - Học vị: Thạc sĩ  
+                   Địa chỉ cơ quan: 182 Nguyễn Chí Thanh, Phường 3, Quận 10, TP.HCM  
+                   Điện thoại liên hệ: 0903 186 154  
+                   Hộp thư điện tử (email): yenphungduyhoang@ncehcm.edu.vn  
+                   Thời gian và địa điểm làm việc: Sáng thứ 6 hàng tuần tại phòng giáo viên Cơ sở 2, đường Liên Phường, P. Phước Long B, Q. 9

Giảng viên 3: Phạm Phước Mạnh

+                   Học hàm - Học vị: Tiến sĩ  
+                   Địa chỉ cơ quan: 182 Nguyễn Chí Thanh, Phường 3, Quận 10, TP.HCM  
+                   Điện thoại liên hệ: 0908 138 570  
+                   Hộp thư điện tử (email): manhphamphuoc@ncehcm.edu.vn  
+                   Thời gian và địa điểm làm việc: Sáng thứ 3 hàng tuần tại phòng giáo viên Cơ sở 2, đường Liên Phường, P. Phước Long B, Q. 9

Giảng viên 4: Nguyễn Thị Hiền

+                   Học hàm - Học vị: Tiến sĩ  
+                   Địa chỉ cơ quan: 182 Nguyễn Chí Thanh, Phường 3, Quận 10, TP.HCM  
+                   Điện thoại liên hệ: 0909 667 169  
+                   Hộp thư điện tử (email): hiennguyenthi@ncehcm.edu.vn  
+                   Thời gian và địa điểm làm việc: Sáng thứ 5 hàng tuần tại phòng giáo viên Cơ sở 2, đường Liên Phường, P. Phước Long B, Q. 9

### 3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Môn Tâm lý học đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về đời sống tâm lý con người: Hiểu biết về các hiện tượng tâm lý, các quy luật và các cơ chế của tâm lý người. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống, cũng như trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

### 4. Mục tiêu và kết quả dự kiến của học phần

Mục tiêu của học phần:

#### Kiến thức

- Phân tích được hệ thống các khái niệm cơ bản của khoa học tâm lý.
- Giải thích được nguồn gốc nảy sinh, cơ chế hình thành và phát triển các hiện tượng tâm lý người.
- Nêu và phân tích được bản chất của các hiện tượng tâm lý của con người

#### Kỹ năng

- Giải thích các hiện tượng tâm lý người trong cuộc sống và nghề nghiệp.
- Tự học, tự nghiên cứu tài liệu.
- Hợp tác, giao tiếp hiệu quả, giải quyết vấn đề nảy sinh trong học tập và cuộc sống

#### Thái độ

- Tích cực học tập, nghiên cứu
- Trách nhiệm đối với nhóm, với ngành và cộng đồng xã hội.
- Yêu quý bản thân và lịch sự với người khác

### 5. Giáo trình và tư liệu

#### Tài liệu tham khảo chính:

1. *Tâm lý học đại cương*, Lê Xuân Hồng, Trần Thị Quốc Minh, Mai Nguyệt Nga, Lê Thị Minh Hà, Phùng Duy Hoàng Yên (1998). (tài liệu nội bộ).
2. *Tài liệu hướng dẫn thực hành bộ môn tâm lý học*, Lê Xuân Hồng, Trần Thị Quốc Minh, Mai Nguyệt Nga, Lê Thị Minh Hà, Phùng Duy Hoàng Yên (1998), (tài liệu nội bộ).
3. *Giáo trình tâm lý học đại cương*, Nguyễn Quang Uẩn (Chủ biên), NXB ĐHSP, Hà Nội 2005.

#### Tài liệu tham khảo phụ:

1. *Hoạt động, giao tiếp, nhân cách*, Hoàng Anh(chủ biên), NXB ĐHSP, 2007.
2. *Tâm lý học giao tiếp* Nguyễn Văn Đồng, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2009.
3. *Hoạt động – ý thức – nhân cách*, A.N.Leonchev, NXBGD, Hà Nội 2000.
4. Nguyễn Quang Uẩn (Chủ biên), *Giáo trình tâm lý học đại cương* (Dành cho hệ CĐSPMN), NXBGD, 2008.

### 7. Phương thức đánh giá học phần:

7.1. Yêu cầu chung của học phần theo quy chế:

- Sinh viên tham dự lớp học đầy đủ, tham gia thảo luận xây dựng bài trên lớp và chuẩn bị bài tập kỹ năng ở nhà để tự củng cố kiến thức cho bản thân;
- Sinh viên nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên đối với học phần;
- Sinh viên nghiêm túc thực hiện bài kiểm tra và bài thi kết thúc học phần;
- Sinh viên vi phạm quy chế thi sẽ bị xử lý theo quy định.

7.2. Hình thức đánh giá kết quả học tập của học phần:

7.2.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: 10%

- + Tham gia học tập trên lớp
- + Báo cáo đề tài theo nhóm
- + Bài soạn, bài tập cá nhân

7.2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ: 20%

- + Kiểm tra cuối mỗi chương: Trắc nghiệm

7.3. Để hoàn tất học phần, sinh viên phải “đạt”:

- Điểm tổng kết học phần  $\geq 5,0$  (năm) điểm theo thang điểm 10,0 (mười);
- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu đánh giá học phần theo trọng số (%) của các điểm thành phần như sau:

Điểm quá trình: ----- Chiếm (40)% (a)

Điểm thi cuối kỳ: ----- Chiếm (60)% (b)

Điểm tổng kết học phần: ----- (a) + (b) = 100%

7.4. Xếp loại đánh giá của học phần: Theo thang điểm 10,0

Xếp loại	Thang điểm 10,0	Mức độ đáp ứng so với CDR học phần
<b>Đạt yêu cầu tích lũy</b>		<i>Đạt CDR học phần theo cấp độ</i>
Xuất sắc	Từ 9,0 đến 10,0	
Giỏi	Từ 8,0 đến cận 9,0	
Khá	Từ 7,0 đến cận 8,0	
Trung bình khá	Từ 6,0 đến cận 7,0	
Trung bình	Từ 5,0 đến cận 6,0	
<b>Không đạt yêu cầu</b>		<i>Chưa đạt CDR học phần, phải học lại</i>
Yếu	Từ 3,0 đến cận 5,0	
Kém	Từ 0,0 đến cận 3,0	

Hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm của các bài thi:

Bài kiểm tra định kì: 3 bài/ 3 chương

Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm

Thời lượng: 20 câu/ 20p

Nội dung học phần	Câu hỏi/Nội dung đánh giá	Mức độ đạt của nội dung đánh giá			Điểm
		Bài tập cơ sở	Bài tập vận dụng	Bài tập nâng cao	
		Câu hỏi	Câu hỏi	Câu hỏi	
<b>Chương 1</b>	Hệ thống câu hỏi	7	2	1	5

<b>Chương 2</b>	Hệ thống câu hỏi	7	2	1	5
<b>Chương 3</b>	Hệ thống câu hỏi	7	2	1	5
<b>Tổng</b>					

Bài thi cuối kỳ:

Hình thức thi cuối kỳ: Trắc nghiệm

Thời lượng: 60 câu/ 60p

Nội dung học phần	Câu hỏi/Nội dung đánh giá	Mức độ đạt của nội dung đánh giá			Điểm
		Bài tập cơ sở	Bài tập vận dụng	Bài tập nâng cao	
		Câu hỏi	Câu hỏi	Câu hỏi	
<b>Chương 1</b>	Theo ngân hàng câu hỏi	7	2	1	5
<b>Chương 2</b>	Theo ngân hàng câu hỏi	7	2	1	5
<b>Chương 3</b>	Theo ngân hàng câu hỏi	7	2	1	5
<b>Tổng</b>		21	6	3	5

## 8. Nội dung học phần (đề cương chi tiết của học phần)

### Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA TÂM LÝ HỌC

#### BÀI 1. TÂM LÝ HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC

##### Mục tiêu:

- Nêu đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học và phân tích được bản chất của các hiện tượng tâm lý người
- Phân biệt các hiện tượng tâm lý cơ bản và phân tích các chức năng của tâm lý người
- Mô tả mối quan hệ của ngành tâm lý học với các ngành khoa học khác
- Nêu được các phương pháp nghiên cứu tâm lý con người
- Có tinh thần khoa học, thái độ khách quan khi xem xét các hiện tượng tâm lý người

##### Nội dung:

- 1.1 Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học
- 1.2 Bản chất của hiện tượng tâm lý người
- 1.3 Hệ thống các ngành tâm lý học hiện đại và mối liên hệ của tâm lý học với các ngành khoa học khác
- 1.4 Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý học.

#### Bài 2. SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TÂM LÝ, Ý THỨC

##### Mục tiêu:

- Nêu được khái niệm ý thức, trình bày được cấu trúc của ý thức
- Phân tích khái niệm chú ý, phân biệt được các thuộc tính cơ bản của chú ý
- Phân tích các loại chú ý và ứng dụng vào cuộc sống và trong học tập.
- Vận dụng cấu trúc của ý thức vào việc xây dựng ý thức cho bản thân hoặc cho trẻ mầm non.
- Ý thức trách nhiệm với mọi hành động của chính mình và trách nhiệm với công đồng

**Nội dung:**

- 2.1. Sự hình thành và phát triển ý thức
- 2.2. Chú ý – Điều kiện của hoạt động có ý thức

**Bài 3. HOẠT ĐỘNG VÀ GIAO TIẾP****Mục tiêu:**

- Nêu khái niệm hoạt động và các đặc điểm của hoạt động
- Phân biệt được kỹ năng, kỹ xảo, thói quen
- Mô tả khái niệm giao tiếp và trình bày các loại giao tiếp dựa vào phương tiện, khoảng cách và quy cách giao tiếp.
- Tích cực trong hoạt động học tập và giao tiếp

**Nội dung:**

- 3.1. Hoạt động và các đặc điểm của hoạt động
- 3.2. Giao tiếp và các chức năng của giao tiếp

**Chương 2. HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC****Bài 1. CẢM GIÁC****Mục tiêu:**

- Phân tích khái niệm cảm giác và nêu các loại cảm giác ở con người
- Trình bày các quy luật của cảm giác và mô tả cách vận dụng các quy luật đó vào trong đời sống và công tác dạy học
- Hợp tác với bạn trong hoạt động học tập.

**Nội dung:**

- 1.1. Khái niệm cảm giác
- 1.2. Vai trò của cảm giác
- 1.3. Các loại cảm giác
- 1.4. Các qui luật của cảm giác

**Bài 2. TRI GIÁC****Mục tiêu:**

- Phân tích khái niệm tri giác và So sánh được sự giống nhau và khác nhau giữa cảm giác và tri giác
- Trình bày các quy luật của tri giác và mô tả hướng vận dụng các quy luật đó vào trong cuộc sống và công tác dạy học
- Nêu được khái niệm quan sát và những yêu cầu để rèn luyện năng lực quan sát của cá nhân.
- Có khả năng quan sát và nhận xét về các sự kiện, hiện tượng tâm lý trong cuộc sống.

**Nội dung:**

- 2.1. Khái niệm tri giác
- 2.2. Vai trò của tri giác
- 2.3. Các loại tri giác
- 2.4. Các qui luật của tri giác
- 2.5. Quan sát & năng lực quan sát

### **Bài 3. TRÍ NHỚ**

#### **Mục tiêu:**

- Phân tích khái niệm trí nhớ và trình bày vai trò của trí nhớ trong đời sống và trong hoạt động
- Phân tích các loại trí nhớ dựa vào nội dung, dựa vào tính tích cực và dựa vào thời hạn của trí nhớ
- Nêu các quá trình cơ bản của trí nhớ và sự khác biệt giữa các cá nhân về trí nhớ
- Trình bày các biện pháp ghi nhớ tốt và biện pháp chống quên
- Luyện tập khả năng ghi nhớ, giữ gìn và tái hiện tài liệu học tập hiệu quả
- Có thái độ tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân

#### **Nội dung:**

- 3.1. Khái niệm trí nhớ
- 3.2. Vai trò của trí nhớ
- 3.3. Các loại trí nhớ
- 3.4. Các quá trình cơ bản của trí nhớ

### **Bài 4. TƯ DUY**

#### **Mục tiêu:**

- Trình bày định nghĩa về tư duy, vai trò của tư duy trong đời sống.
- Phân tích các đặc điểm của tư duy về nội dung phản ánh, về phương thức phản ánh, tình huống làm xuất hiện tư duy, vai trò của ngôn ngữ và nhận thức cảm tính đối với quá trình tư duy.
- Phân tích các thao tác của tư duy và vận dụng vào việc giải quyết các tình huống trong cuộc sống.
- Mô tả các sản phẩm của tư duy, các loại tư duy và cho ví dụ về các loại tư duy
- Vận dụng các kiến thức vào việc giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống.
- Có thái độ độc lập trong suy nghĩ

#### **Nội dung:**

- 4.1. Khái niệm về tư duy
- 4.2. Vai trò của tư duy
- 4.3. Các thao tác của tư duy
- 4.4. Các sản phẩm của tư duy
- 4.5. Các loại tư duy xét theo lịch sử hình thành và phát triển tư duy

## **Bài 5. TƯỜNG TƯỢNG**

### **Mục tiêu:**

- Phân tích khái niệm tường tượng.
- Trình bày vai trò của tường tượng
- Phân tích các loại tường tượng
- Mô tả các cách sáng tạo hình ảnh mới của tường tượng
- Luyện tập khả năng thiết lập ý tưởng mới và khả năng sáng tạo

### **Nội dung:**

- 5.1. Khái niệm tường tượng
- 5.2. Vai trò của tường tượng
- 5.3. Các loại tường tượng
- 5.4. Các cách sáng tạo hình ảnh mới của tường tượng

## **Bài 6. NGÔN NGỮ**

### **Mục tiêu:**

- Trình bày khái niệm ngôn ngữ
- Mô tả các chức năng của ngôn ngữ và các loại ngôn ngữ
- Nêu vai trò của ngôn ngữ đối với các quá trình nhận thức

### **Nội dung:**

- 6.1. Khái niệm chung về ngôn ngữ
- 6.2. Chức năng của ngôn ngữ
- 6.3. Các loại ngôn ngữ
- 6.4. Vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động nhận thức

## **Chương 3. NHÂN CÁCH**

### **Bài 1. NHÂN CÁCH VÀ CẤU TRÚC CỦA NHÂN CÁCH**

#### **Mục tiêu:**

- Phân tích khái niệm nhân cách, bản chất xã hội và các đặc điểm tâm lý của nhân cách
- Mô tả cấu trúc của nhân cách và giải thích được vai trò của các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành nhân cách
- Ứng dụng các đặc điểm nhân cách để tự giáo dục và rèn luyện phẩm chất nhân cách của cá nhân

#### **Nội dung**

- 1.1. Khái niệm nhân cách
- 1.2. Các đặc điểm tâm lý quan trọng của nhân cách
- 1.3. Cấu trúc của nhân cách
- 1.4. Con đường hình thành nhân cách

### **Bài 2. CÁC THUỘC TÍNH CỦA NHÂN CÁCH**



## **Mục tiêu:**

- Trình bày khái niệm xu hướng và các thành phần của xu hướng
- Nêu được khái niệm khí chất, các đặc điểm đặc trưng của mỗi loại khí chất cơ bản và đề ra yêu cầu giáo dục thích hợp với mỗi loại khí chất.
- Phân tích khái niệm tính cách, cấu trúc của tính cách và các biện pháp giáo dục các nét tính cách cho trẻ.
- Phân tích khái niệm năng lực và cấu trúc của năng lực
- Mô tả được các mức độ của năng lực.
- Nêu được khái niệm năng khiếu, phân tích vai trò của giáo dục và dạy học đối với việc bồi dưỡng năng khiếu
- Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.
- Có thái độ tích cực trong việc rèn luyện các nét tính cách và năng lực cá nhân phù hợp với nghề nghiệp tương lai.

## **Nội dung:**

### **2.1. Xu hướng**

2.1.1. Khái niệm xu hướng

2.1.2. Các thành phần của xu hướng

### **2.2. Khí chất**

2.2.1. Khái niệm khí chất

2.2.2. Các loại khí chất

### **2.3. Tính cách**

2.3.1. Khái niệm tính cách

2.3.2. Cấu trúc của tính cách

2.3.3. Các biện pháp giáo dục tính cách

### **2.4. Năng lực**

2.4.1. Khái niệm năng lực

2.4.2. Cấu trúc của năng lực

2.4.3. Các biện pháp phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu

## **Bài 3. TÌNH CẢM**

### **Mục tiêu:**

- Phân tích khái niệm tình cảm và phân biệt tình cảm với cảm xúc.
- Nêu vai trò của tình cảm trong đời sống và giáo dục.
- Phân tích các đặc điểm đặc trưng của tình cảm
- Mô tả các quy luật của đời sống tình cảm và nêu việc vận dụng các qui luật của đời sống tình cảm trong cuộc sống và công tác giáo dục.

- Có tình cảm tích cực trong hoạt động học tập và nghề nghiệp sau này

**Nội dung:**

- 3.1. Khái niệm về tình cảm
- 3.2. phân biệt tình cảm với cảm xúc
- 3.3. Các đặc điểm đặc trưng của tình cảm
- 3.4. Các qui luật của đời sống tình cảm

**Bài 4. Ý CHÍ VÀ HÀNH ĐỘNG Ý CHÍ**

**Mục tiêu:**

- Phân tích khái niệm ý chí và các phẩm chất ý chí của con người
- Phân tích hành động ý chí và các giai đoạn của hành động ý chí
- Ứng dụng các phẩm chất ý chí vào việc hình thành ý chí của bản thân.

**Nội dung:**

- 4.1. Khái niệm ý chí
- 4.2. Các phẩm chất ý chí của nhân cách
- 4.3. Hành động ý chí
- 4.4. Cấu trúc của Hành động ý chí

**9. Đề cương được biên soạn và cập nhật ngày: Tháng 01/2021**

**10. Đề cương được thẩm định và thông qua ngày: Tháng 02/2021**

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS, Phạm Phước Mạnh

ThS Nguyễn Xuân Hùng